

Số: 77/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 18 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VP Chính phủ;
- Bộ KH và ĐT;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các phòng, ban thuộc VP;
- Công thông tin điện tử TV (đăng tải);
- Lưu: VT, THNV. 02

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hảo



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÁ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ
về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025**

*(Kèm theo Quyết định số: 77/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 trong bối cảnh có những thuận lợi cơ bản nhưng cũng có những khó khăn, thách thức đan xen: Tình hình thế giới, khu vực diễn biến nhanh, phức tạp, xung đột quân sự tiếp tục xảy ra tại nhiều nơi; thị trường tài chính, tiền tệ, giá vàng, xăng dầu, nguyên vật liệu, hàng hóa, vận tải thế giới biến động mạnh... Trong nước, chính trị, xã hội cơ bản ổn định, quốc phòng, an ninh, đối ngoại được tăng cường, độc lập, chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững, kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá, lạm phát được kiểm soát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế,... Tuy nhiên, biến đổi khí hậu diễn biến bất thường, ngày càng nghiêm trọng hơn với các hiện tượng thời tiết cực đoan gia tăng, thiên tai gây hậu quả nặng nề. Song, dưới sự lãnh đạo chặt chẽ, sát sao của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp và giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan trong hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, nên tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã phục hồi tích cực và đạt những kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực. Có 21/23 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt so chỉ tiêu Nghị quyết. Tốc độ phát triển tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) đạt 10,04% (chỉ tiêu Nghị quyết 8,5%). Thu ngân sách nội địa 6.300 tỷ đồng, đạt 101,29% dự toán, tăng 6,18% so với cùng kỳ. Toàn tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Tạo việc làm mới cho 24.500 lao động, đạt 106,52% chỉ tiêu Nghị quyết; đưa 1.500 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, gấp 1,7 lần chỉ tiêu Nghị quyết. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 33% vượt chỉ tiêu (chỉ tiêu 31,48%). Triển khai thực hiện công tác hỗ trợ nhà ở từ nguồn Quỹ An sinh xã hội tỉnh cho 1.939 hộ nghèo, cận nghèo, hộ khó khăn và hộ chính sách người có công. Hoàn thành xây dựng, bàn giao 1.300 căn nhà cho người nghèo, khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh do Bộ Công an hỗ trợ và đối ứng của tỉnh. Giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân tiếp tục được quan tâm; thực hiện tốt các hoạt động an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa; văn hóa, thể thao tiếp tục có bước phát triển; kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường, đẩy mạnh triển khai Đề án 06 và chuyển đổi số, thực hiện các giải pháp nâng cao thứ hạng các chỉ số PCI, PGI, PAR Index, SIPAS, PAPI, hoàn thành Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; thực hiện tốt công tác tiếp công dân; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; quốc phòng, an ninh được đảm bảo; trật tự, an toàn xã hội được giữ vững.

Năm 2025 là năm có ý nghĩa rất quan trọng, là năm hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước. Trong bối cảnh tình hình vừa thuận lợi vừa khó khăn đan xen của thế giới và trong nước, để thực hiện đạt tốc độ tăng trưởng GRDP 7-7,5% và phấn đấu đạt hai con số trở lên so với năm 2024 theo chỉ đạo của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đoàn kết, tự lực, tự cường, phát huy mạnh mẽ tinh thần đổi mới, đột phá, sáng tạo, sự chủ động, dám nghĩ, dám làm, nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả, thiết thực và toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Kế hoạch của UBND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội năm 2025 và Kế hoạch này.

I. QUÁN TRIỆT CHỦ ĐỀ, QUAN ĐIỂM VÀ TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA CHÍNH PHỦ

Các sở, ngành, địa phương quán triệt, thực hiện nghiêm tinh thần chủ đề năm 2025: *“Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tinh gọn hiệu quả; tăng tốc bứt phá”* và vận dụng, thực hiện các quan điểm, trọng tâm chỉ đạo điều hành của Chính phủ phù hợp tình hình thực tế của tỉnh, cụ thể:

1. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 được cụ thể hóa tại Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 và Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ, Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 – 2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 – 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Chủ động, tích cực chuẩn bị, tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng; tập trung tổng kết, đánh giá các Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 và xây dựng Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030.

2. Phân tích, đánh giá sát tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, từ đó có các giải pháp đột phá trên tinh thần chỉ tiêu nào chưa đạt thì quyết liệt phấn đấu thực hiện đạt, chỉ tiêu đạt rồi thì phải nâng cao chất lượng, hiệu quả, phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu đề ra.

3. Bám sát thực tiễn, kịp thời ứng phó với những vấn đề phát sinh trên tinh thần dám nghĩ, dám làm, đã nói là làm và làm có hiệu quả.

4. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương; tăng cường tính tự chủ, chủ động ra quyết định, thực hiện và chịu trách nhiệm theo đúng thẩm quyền; tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

5. Phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại là trọng yếu, thường xuyên.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

Các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp theo Phụ lục I; chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 theo Phụ lục II; kịch bản tăng trưởng kinh tế theo Phụ lục III; một số chỉ tiêu cụ thể của các ngành, lĩnh vực năm 2025 theo Phụ lục IV.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Phát huy tối đa các mặt tích cực, kết quả đạt được, nỗ lực khắc phục những hạn chế, bất cập trên các lĩnh vực; theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả, thiết thực và toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, tạo chuyên biến rõ nét ngay từ đầu năm; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện của bộ, ngành, địa phương mình.

b) Trước ngày 31/01/2025, xây dựng, ban hành Kế hoạch, các văn bản cụ thể của sở, ngành, địa phương để triển khai thực hiện Kế hoạch này; trong đó xác định rõ, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện và phân công đơn vị chủ trì, gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện, định kỳ hàng tháng tổng hợp, báo cáo lồng ghép vào báo cáo kinh tế-xã hội, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, tổng hợp báo cáo hàng tháng, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, dự toán ngân sách nhà nước tại phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh hàng tháng để kịp thời có giải pháp tháo gỡ; phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc các sở, ngành, địa phương tổng kết thực hiện Kế hoạch này, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư đúng thời gian quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, Báo Trà Vinh, các sở, ngành, địa phương phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch này trong các ngành, địa phương và Nhân dân./.

**Phụ lục I**
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU
*(Kèm theo Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện
Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ)*

STT	Nội dung công việc	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi/đôn đốc/tổng hợp báo cáo
I.	Đẩy mạnh việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; tiếp tục tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp		
1.	Thường xuyên rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật không còn phù hợp, chồng chéo, còn vướng mắc, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn hoặc chưa đầy đủ, tạo hành lang pháp lý, cơ chế khuyến khích tăng trưởng kinh tế.	Các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Tư pháp
2.	Tăng cường kỷ luật, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với thi hành pháp luật. Tập trung xây dựng, bảo đảm tiến độ, chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật (Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh) nhất là các chính sách, biện pháp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Kịp thời trình HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 8.	Sở Tư pháp, các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Tư pháp
3.	Tăng cường hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp...	Sở Tư pháp, các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Tư pháp

4.	Rà soát đề xuất cơ quan có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, sửa đổi bổ sung hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính, quy định không cần thiết; không đề phát sinh thủ tục, quy định kinh doanh, tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật mới không phù hợp, làm tăng chi phí, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh,
5.	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính; xây dựng nền hành chính hiệu quả, năng động và môi trường đầu tư kinh doanh an toàn, minh bạch.	Sở Nội vụ, các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ
II.	Ưu tiên thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng kinh tế gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế		
6.	Thực hiện các giải pháp tiền tệ, tín dụng theo định hướng điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng, phù hợp với khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế nhằm góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; chỉ đạo các tổ chức tín dụng hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Theo dõi sát thị trường vàng, triển khai các giải pháp ổn định thị trường vàng theo quy định pháp luật.	Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước	
7.	Bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; cơ cấu lại nguồn thu bảo đảm tính bền vững, mở rộng cơ sở thu và chống chuyển giá, trốn thuế; đôn đốc thu hồi các khoản nợ đọng thuế, phấn đấu giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; phấn đấu thu ngân sách nhà nước năm 2025 đạt và vượt dự toán.	Cục Thuế	
8.	Triệt để tiết kiệm chi, phấn đấu tiết kiệm chi thường xuyên thêm khoảng 10% chi tăng thêm dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2024; kiểm soát bội chi, các chỉ tiêu an toàn nợ công trong giới hạn an toàn, hợp lý.	Sở Tài chính, các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Tài chính
9.	Phát triển mạnh thị trường trong nước; triển khai các hoạt động kết nối cung cầu và xúc tiến thương mại thị trường trong nước. Theo dõi sát tình hình thị trường, thực hiện các biện pháp bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa nhất là trong các	Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở ngành có liên quan,	Sở Công Thương

	dịp cao điểm Lễ, Tết, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, sốt giá. Kịp thời có giải pháp quản lý, điều tiết, ổn định cung cầu các mặt hàng, nhất là hàng hóa thiết yếu, cung ứng đủ điện, xăng dầu trong mọi tình huống. Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	
10.	Nâng cao chất lượng các loại dịch vụ, nhất là dịch vụ ăn uống, lưu trú, du lịch nội địa; tăng cường thu hút khách du lịch quốc tế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
11.	Quyết liệt, kịp thời giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2025, đặc biệt là các dự án quan trọng, các công trình chào mừng Đại hội Đảng. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các chương trình mục tiêu quốc gia.	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư
12.	Kiên quyết điều chuyển kế hoạch vốn đã bố trí cho các dự án không triển khai theo kế hoạch phê duyệt hoặc các dự án chưa thực sự cần thiết, đầu tư chưa phát huy hiệu quả, kiên quyết loại bỏ những dự án không thật sự cần thiết; ưu tiên bố trí nguồn lực của ngân sách nhà nước thực hiện các công trình kết nối vùng; chủ động tự cân đối nguồn lực của địa phương để đầu tư các dự án kết nối vùng thuộc phạm vi tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
13.	Tăng cường xúc tiến đầu tư, có giải pháp hiệu quả thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan	Kế hoạch và Đầu tư,
14.	Thúc đẩy xuất khẩu, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng, đa dạng thị trường. Khai thác hiệu quả các cơ hội mở cửa thị trường từ FTA để đẩy mạnh xuất khẩu; tăng cường khai thác các thị trường mới, thị trường còn tiềm năng, thị trường Halal. Tiếp tục đổi mới hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thương mại điện tử, trong đó tập trung thúc đẩy chương trình chuyển đổi số	Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan	Sở Công Thương

	trong các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu.		
15.	Đẩy mạnh phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tuần hoàn, phát thải các bon thấp, tiết kiệm tài nguyên, phát triển bền vững...	sở, ngành tỉnh có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư
16.	Đẩy nhanh chuyển đổi số sâu rộng, toàn diện, nhất là xây dựng hạ tầng số, kinh tế số, nhân lực số chất lượng cao; bảo đảm an ninh, an toàn mạng.	Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh
17.	Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 trên đại bàn tỉnh được cụ thể hóa tại Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư
III.	Hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy; tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi.		
18.	Thực hiện quyết liệt, có hiệu quả chủ trương tinh giản, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức theo hướng “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự lực, tự cường và trách nhiệm giải trình của các cấp, nhất là người đứng đầu; tiếp tục triển khai sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ và kiện toàn tổ chức bộ máy bên trong, bảo đảm hoạt động liên tục, thông suốt, không chồng chéo, trùng lặp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện tốt các chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình	Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ

	thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Đổi mới, sắp xếp, nâng cao mức độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.		
19.	Triển khai hiệu quả đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 29/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông
20.	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết khắc phục hiệu quả tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có nền tảng vững chắc về tư tưởng chính trị, chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao, dám nghĩ, dám làm.	Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ
21.	Thực hiện nghiêm Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán, Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công. Thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030.	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thanh tra tỉnh
22.	Tập trung phòng, chống lãng phí trong toàn xã hội. Hoàn thành việc tổng kiểm kê tài sản công tại các tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội và Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị.	Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Tài chính
23.	Thực hiện hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở.	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thanh tra tỉnh
24.	Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự, thi hành án hành chính năm 2025.	Cục Thi hành án dân sự	

IV.	Hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, ưu tiên công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, các dự án có tính liên vùng và hạ tầng đô thị lớn, hạ tầng chuyên đổi số		
25:	Phối hợp với Trung ương đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư xây dựng các dự án trọng điểm: Cầu Đại Ngãi; nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 53 đoạn Long Hồ (Vĩnh Long) - Ba Si (Trà Vinh); nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 54 (Vĩnh Long - Trà Vinh); xây dựng Quốc lộ 60 qua địa bàn tỉnh Trà Vinh. Đầu tư hoàn thiện giai đoạn 02 các tuyến đường Hạ tầng thiết yếu, đường vành đai; tranh thủ nguồn lực Trung ương đầu tư xây dựng Tuyến đường hành lang ven biển, cầu Cổ Chiên 2; xây dựng và nâng cấp, mở rộng các tuyến đường tỉnh, đường huyện mới và kéo dài, đầu tư thay thế các cầu yếu gắn với công tác bảo trì nhằm bảo đảm đồng bộ thông suốt giữa giao thông đường bộ với đường thủy, cảng biển, các Khu, Cụm công nghiệp và Khu kinh tế Định An. Quan tâm đầu tư hạ tầng giao thông trong khu vực 04 xã đảo thuộc huyện Duyên Hải. Tập trung đầu tư hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng các công trình chào mừng Đại hội Đảng.	Sở Giao thông vận tải, các sở, ngành, địa phương có liên quan	Sở Giao thông vận tải
26.	Tập trung thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Quy hoạch điện VIII trên địa bàn tỉnh. Tạo điều kiện hoàn thành thủ tục, khởi công và đưa vào vận hành các dự án điện gió, điện mặt trời, năng lượng tái tạo...	Sở Công Thương, các sở, ngành, địa phương có liên quan	Sở Công Thương
27.	Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật số đồng bộ, hiện đại. Thúc đẩy các doanh nghiệp viễn thông đã được cấp phép triển khai cung cấp dịch vụ thông tin di động 5G. Tổ chức thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích. Nâng tỷ lệ sử dụng địa chỉ thế hệ mới IPv6 trên mạng Internet	Sở Thông tin và Truyền thông	
28.	Phát triển hạ tầng văn hoá, giáo dục, y tế, ứng phó với biến đổi khí hậu. Phát triển hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Ưu tiên các công trình thủy lợi, đê kè,... xung yếu, bị hư hại, có rủi ro, nguy cơ mất an toàn. Tiếp tục đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng thủy sản; hạ tầng thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp, hạ tầng giống nông nghiệp, các công trình cấp nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt khu vực nông thôn, đảm bảo người dân tại nông thôn được cấp đầy	Các sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố	

	đủ nước sạch.		
29.	Đẩy nhanh tiến độ đầu tư Khu công nghiệp Cổ Chiên; hoàn thành điều chỉnh tổng thể quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Cầu Quan và tổ chức thẩm định hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Cầu Quan; tập trung xúc tiến mời gọi đầu tư hạ tầng các khu chức năng trong Khu kinh tế; tăng cường giám sát tiến độ các dự án đang triển khai và hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thành dự án đầu tư sớm đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là hạng mục bến số 1 của dự án Khu bến tổng hợp Định An sớm đưa vào khai thác sử dụng.	Ban quản lý Khu kinh tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan	Ban quản lý Khu kinh tế
V.	Tập trung thực hiện cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực và trong nội ngành gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế		
30.	Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng hiện đại hóa, phát triển theo chiều sâu, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm các ngành công nghiệp có lợi thế.	Sở Công Thương, các sở ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Công Thương
31.	Nghiên cứu, sử dụng các sản phẩm vật liệu xây dựng xanh, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, phát thải các-bon thấp, sử dụng vật liệu thay thế cát tự nhiên (cát nghiền, cát biển, tro, xỉ, thạch cao...).	Sở Xây dựng, các sở ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Xây dựng
32.	Tiếp tục xây dựng nền nông nghiệp theo hướng “Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”; chuyển mạnh tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp. Phát triển trồng trọt tuần hoàn, phát thải các-bon thấp, thân thiện với môi trường; triển khai hiệu quả Đề án phát triển bền vững 1 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

33.	Đẩy mạnh chăn nuôi công nghiệp, mở rộng chăn nuôi áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt VietGAP, khuyến khích các mô hình liên kết trong chăn nuôi theo hướng sinh thái, xanh, hữu cơ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
34.	Phát triển ngành thủy sản theo hướng phát triển các vùng nuôi sinh thái, thâm canh ứng dụng công nghệ cao, nuôi an toàn sinh học, nhân rộng các mô hình nuôi theo chuỗi liên kết có hiệu quả kinh tế cao. Nâng cao hiệu quả khai thác xa bờ, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU), gỡ “thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
35.	Bảo vệ, phát triển và sử dụng hiệu quả, bền vững diện tích rừng hiện có, duy trì độ che phủ rừng.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
36.	Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, trọng tâm là phát triển kinh tế nông thôn, tăng thu nhập cho người dân nông thôn theo hướng gắn với quá trình đô thị hóa đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
37.	Phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả và bền vững để du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Phát triển đồng thời cả du lịch quốc tế và du lịch trong nước.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
38.	Tiếp tục chú trọng phát triển vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng lực, hiệu quả, chất lượng dịch vụ vận tải, giảm chi phí logistics.	Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan	Sở Giao thông vận tải
39.	Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước.	Sở Tài chính	

40.	Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ cấu lại đầu tư công theo hướng tập trung vốn vào các ngành, lĩnh vực then chốt, các công trình, dự án trọng điểm, liên kết vùng, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước theo phương thức đối tác công tư. Đổi mới, nâng cao vai trò công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong hoạt động quản lý đầu tư theo hướng giảm các hoạt động tiền kiểm và tăng cường hậu kiểm. Xây dựng và chuẩn bị tốt các công trình, dự án, nhất là các dự án trọng giai đoạn 2026 - 2030	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư
41.	Tăng cường thanh tra, phòng, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí trong đầu tư công.	Thanh tra tỉnh	
42.	Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong thực hiện Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn. Nâng cao chất lượng tín dụng, tăng cường xử lý nợ xấu, hạn chế nợ xấu mới phát sinh. Tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt và đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật trong hoạt động ngân hàng.	Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước	
43.	Nâng cao hiệu quả đầu tư, hoạt động của doanh nghiệp nhà nước một cách toàn diện, minh bạch, hiệu quả, bền vững, bảo đảm tương xứng với nguồn lực nắm giữ thông qua đổi mới quản trị, tối ưu hoá các phương thức sản xuất, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác, xử lý nhà đất của các doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.	Sở Tài chính	
44.	Tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp tư nhân thực sự là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới.	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư
45.	Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năng động, hiệu quả góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác	Sở Kế hoạch và Đầu tư

	xã hội. Tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể với các doanh nghiệp; tổ chức triển khai hiệu quả Luật Hợp tác xã năm 2023. Nghiên cứu xây dựng đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2025-2030.	xã, các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	
VI.	Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp		
46.	Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo theo Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình giáo dục Mầm non, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; thúc đẩy giáo dục STEM trong giáo dục phổ thông đáp ứng yêu cầu tạo nguồn đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi và đổi mới Chương trình giáo dục mầm non. Quan tâm tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Thúc đẩy xã hội học tập và học tập suốt đời. Tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật, trang thiết bị dạy học tối thiểu cho các cấp học mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên. Tiếp tục giải quyết tình trạng thiếu giáo viên các cấp học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục. Triển khai hiệu quả Chỉ thị số 37/CT-TTg ngày 7 tháng 10 năm 2024 về tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp, tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp năm 2025 để chuẩn bị tốt các điều kiện cho Kỳ thi tốt nghiệp THPT theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo
47.	Quan tâm phát triển các chương trình đào tạo đại học đạt trình độ quốc tế; quan tâm tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên.	Trường Đại học Trà Vinh	
48.	Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phong trào khởi nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công	

	thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.	nghệ, các sở, ngành có liên quan	
49.	Đẩy mạnh phát triển giáo dục nghề nghiệp, gắn kết công tác đào tạo nghề với thị trường lao động, đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao; đa dạng hóa hình thức tổ chức đào tạo, đẩy mạnh triển khai đào tạo; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo và trong công tác quản trị nhà trường; nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp theo hướng hiện đại, chất lượng cao. Đẩy mạnh hợp tác doanh nghiệp trong công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo và giải quyết việc làm, tạo ra các mô hình gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp và thị trường lao động, các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm; chú trọng gắn kết đào tạo với việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Trường cao đẳng Nghề	
50.	Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đẩy mạnh các hoạt động về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá. Tập trung thúc đẩy bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế.	Sở Khoa học và Công nghệ	
51.	Đẩy mạnh chuyên đổi số sâu rộng, toàn diện, nhất là xây dựng hạ tầng số, nền kinh tế số, nhân lực số; bảo đảm an ninh, an toàn mạng. Tập trung số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số. Tiếp tục quyết liệt triển khai thực hiện Đề án 06.	Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, các sở, ngành có liên quan Các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh
52.	Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân. Đổi mới	Các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh

	<p>và nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công và Bộ phận một cửa các cấp; tăng cường thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở đánh giá khả năng đáp ứng về cơ sở vật chất, nhân lực của cơ quan hành chính nhà nước và khả năng đảm nhận các nhiệm vụ này của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích theo quy định tại Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.</p>		
VII.	<p>Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới</p>		
53.	<p>Tập trung xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; chú trọng xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035. Tiếp tục bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá tốt đẹp của các dân tộc.</p>	<p>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các huyện, thị xã, thành phố</p>	<p>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p>
54.	<p>Tập trung chuẩn bị và tổ chức tốt các hoạt động, kỷ niệm các ngày Lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước như 95 năm ngày thành lập Đảng, 50 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, 80 năm ngày Quốc khánh Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p>	<p>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch củ tri, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố</p>	<p>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p>
55.	<p>Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới. Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao cho mọi người gắn với Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Chuẩn bị lực lượng vận động viên, huấn luyện viên tham dự các giải thể thao khu vực, toàn quốc... đạt kết quả tốt nhất.</p>	<p>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các huyện, thị xã, thành phố</p>	<p>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p>

56.	Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Đẩy mạnh chi trả trợ cấp ưu đãi người có công không dùng tiền mặt và chi trả thông qua tổ chức dịch vụ phù hợp với điều kiện của địa phương; xây dựng cơ sở dữ liệu về người có công. Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, điều dưỡng người có công, các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uông nước nhớ nguồn”, “xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ, người có công”. Tiếp tục quan tâm hỗ trợ nhà ở cho người có công; tập trung triển khai Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Xây dựng, các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
57.	Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, đầy đủ, kịp thời, các chương trình, đề án, chính sách về trợ giúp xã hội, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, tránh trục lợi chính sách. Thử nghiệm tốt công tác trợ giúp xã hội dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025; tổ chức cứu trợ đột xuất kịp thời khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra. Tổ chức thực hiện tốt, kịp thời, hiệu quả các chính sách hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ ...	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
58.	Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo, phát huy nội lực vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng. Có chính sách khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, cận nghèo; hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với người nghèo, nhất là ở vùng nông thôn. Đẩy mạnh Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát” để thực hiện thành công mục tiêu hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
59.	Tiếp tục thực hiện các giải pháp mở rộng độ bao phủ và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Thực hiện kịp thời chính sách bảo hiểm thất nghiệp để hỗ trợ người lao động bị mất việc làm bù đắp được chi phí tiền lương, ổn định cuộc sống; đồng thời kịp thời hỗ trợ tư vấn, bồi dưỡng	Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội	

	kỹ năng nghề, giới thiệu người lao động tìm kiếm việc làm mới. Thường xuyên rà soát, hoàn thiện cơ sở dữ liệu người chưa tham gia để xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế hộ gia đình.		
60.	Tăng cường kết nối cung cầu, phát triển mạnh thị trường lao động. Thúc đẩy tạo việc làm bền vững, sử dụng lao động hiệu quả thông qua các chương trình, đề án, chính sách tín dụng hỗ trợ tạo việc làm, hỗ trợ người lao động tham gia thị trường lao động. Phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Theo dõi, nắm bắt tình hình lao động, quan hệ lao động, kịp thời hỗ trợ các bên đối thoại, thỏa thuận khắc phục khó khăn, bảo đảm quyền lợi theo quy định của pháp luật; triển khai các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tranh chấp lao động, đình công và hỗ trợ giải quyết các vụ việc phát sinh, giữ ổn định an ninh, trật tự xã hội và môi trường kinh doanh. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác an toàn, vệ sinh lao động.	Sở Lao động- Thương binh và Xã hội	
61.	Triển khai thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 24/5/2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển nhà ở xã hội trong tình hình mới. Tập trung thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045; Đề án "Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030" và các Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương.	Sở Xây dựng	
62.	Tăng cường giám sát và phát hiện sớm, khống chế kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh. Thực hiện tốt Kế hoạch tiêm chủng mở rộng năm 2025. Đẩy mạnh các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh ở tất cả các tuyến; nâng cao tỷ lệ hài lòng của người dân. Tập trung mở rộng hoạt động khám, chữa bệnh từ xa, ngay từ cơ sở, tăng cường chỉ đạo, chuyển giao kỹ thuật, kịp thời hỗ trợ cho các cơ sở y tế tuyến dưới. Tiếp tục thực hiện các chương trình, đề án về công tác dân số; trọng tâm là Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh... Phát triển y, dược học cổ truyền.	Sở Y tế	

	Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực phát triển hệ thống y tế. Tăng cường quản lý các bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần, an toàn thực phẩm, môi trường y tế, sức khỏe học đường, bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích và nâng cao sức khỏe người dân. Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quản lý sức khỏe điện tử, số khám chữa bệnh điện tử, ứng dụng khám chữa bệnh từ xa đến từng người dân.		
63.	Tập trung cải thiện đời sống của đồng bào dân tộc; triển khai đồng bộ, hiệu quả các chiến lược, chương trình, đề án, dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Quan tâm hơn nữa đến việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt mục tiêu đại đoàn kết toàn dân tộc. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và phổ biến, giáo dục pháp luật.	Ban Dân tộc, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ban Dân tộc
64.	Thực hiện tốt các chính sách tôn giáo, tín ngưỡng, chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường bảo đảm an ninh tôn giáo.	Sở Nội vụ, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ
65.	Tiếp tục xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để phát triển trẻ em toàn diện, bảo đảm thực hiện ngày càng tốt hơn quyền của trẻ em. Bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; kiểm soát và giảm số lượng trẻ em bị xâm hại, tai nạn, thương tích, nhất là đuối nước, tai nạn giao thông. Thúc đẩy bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ; bảo đảm bình đẳng thực chất giữa nam và nữ về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội.	Sở Lao động- Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Lao động- Thương binh và Xã hội
66.	Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tệ nạn xã hội. Triển khai hiệu công tác phòng, chống ma túy. Thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật, chương trình, đề án về cai nghiện ma túy, phòng chống mại dâm.	Sở Lao động- Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh	
VIII.	Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường		
67.	Tiếp tục thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về	Sở Tài nguyên và Môi	Sở Tài nguyên

	tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.	trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố	và Môi trường
68.	Nâng cao hiệu quả sử dụng và có giải pháp huy động nguồn lực tài chính từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản cho phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”. Kiểm soát chặt chẽ và công khai, minh bạch trong việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bảo đảm quyền lợi hợp pháp, hoạt động sản xuất và đời sống của người có đất thu hồi. Nâng cao công tác quản lý nhà nước về hoạt động khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu về địa chất, khoáng sản.	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường
69.	Tập trung thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Bảo đảm an ninh nguồn nước, ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước.	Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường
70.	Tiếp tục hiện đại hóa mạng lưới khí tượng thủy văn, nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội và phục vụ phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai.	Sở Tài nguyên và Môi trường	
IX.	Tăng cường liên kết vùng, thực hiện hiệu quả quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; đẩy nhanh tốc độ, nâng cao chất lượng đô thị		

	hoá và kinh tế đô thị		
71.	Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long. Nâng cao hiệu quả điều phối, liên kết phát triển vùng, xúc tiến đầu tư. Phát huy vai trò của hội đồng điều phối vùng trong việc xử lý các vấn đề nội vùng và liên vùng, triển khai hiệu quả Quy hoạch quốc gia, Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long, Quy hoạch tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư
72.	Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/BCT ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030; Đề án phát triển đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030; Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến 2030; Chương trình quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch giai đoạn 2021-2025 và Định hướng phát triển cấp, thoát nước đô thị và khu công nghiệp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Xây dựng
X.	Tăng cường, củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh; tiếp tục xây dựng và củng cố thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận lòng dân vững chắc; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội		
73.	Thường xuyên nắm, đánh giá, dự báo đúng tình hình, kịp thời tham mưu, xử lý các tình huống, không để bị động bất ngờ. Nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu cao. Tăng cường công tác quốc phòng, phát huy sức mạnh tổng hợp, huy động hiệu quả các nguồn lực, xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh. Thực hiện kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh. Chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện, phương án ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn.	BCH Quân dự tỉnh, BCH Bộ đội Biên phòng	

74.	<p>Bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng của đất nước, các mục tiêu trọng điểm,..., trọng tâm là bảo vệ Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 -2030; các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám, Quốc khánh 2/9...</p> <p>Tăng cường công tác nắm tình hình liên quan đến an ninh, trật tự, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; bảo đảm an ninh thông tin truyền thông, an ninh mạng, an ninh kinh tế. Tăng cường bảo đảm an ninh tôn giáo; kịp thời giải quyết dứt điểm các vụ tranh chấp, khiếu kiện, nhất là các vụ việc liên quan đến đất đai, tôn giáo, dân tộc, không để kẻ địch lợi dụng chống phá, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự. Tăng cường trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm giết người, lừa đảo chiếm đoạt tài sản; hoạt động “tín dụng đen”; mua bán, vận chuyển ma túy...; xử lý nghiêm tội phạm và các vi phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường, tội phạm sử dụng công nghệ cao, lừa đảo trên không gian mạng.</p>	Công an tỉnh	
75.	<p>Đẩy mạnh công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, công tác phòng cháy, chữa cháy; xử lý nghiêm hành vi vi phạm về nồng độ cồn, sử dụng ma túy khi điều khiển phương tiện giao thông.</p>	Công an tỉnh	
XI	Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, hiệu quả, toàn diện công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế		
76.	<p>Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, tăng cường phối hợp giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân để phát huy sức mạnh tổng hợp. Tăng cường gắn kết, phối hợp chặt chẽ và đồng bộ hơn nữa công tác ngoại giao văn hóa, ngoại giao kinh tế và công tác người Việt Nam ở nước ngoài để đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục đổi mới, triển khai hiệu quả công tác người Việt Nam ở nước ngoài, bảo hộ công dân.</p>	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh
XII	Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội		

77.	Tập trung tuyên truyền các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; cung cấp nguồn tin chính thống, tin cậy đến Nhân dân, chủ động, tích cực định hướng dư luận xã hội, huy động sức mạnh đại đoàn kết để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. Tập trung thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn, quan trọng của đất nước năm 2025. Tích cực thông tin, tuyên truyền gương người tốt, việc tốt; bám sát thực tiễn, tăng cường cung cấp thông tin góp phần ổn định dư luận xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện tốt công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; kiên quyết đấu tranh chống các hành vi sai trái, phản bác các quan điểm, luận điệu xuyên tạc của thế lực thù địch; thông tin phản hồi những vấn đề được dư luận quan tâm; triệt phá, gỡ bỏ, ngăn chặn thông tin xấu, độc, sai sự thật; xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm.	Sở Thông tin và truyền thông, các sở, ngành có liên quan	Sở Thông tin và truyền thông
78.	Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước thiết thực, hiệu quả; thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ cơ sở, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	

Phụ lục II
CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện
Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ)

TT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Tăng trưởng GRDP đạt 7,0 - 7,5%. Trong đó: nông nghiệp tăng 2,43%; công nghiệp - xây dựng tăng 10,61%; dịch vụ tăng 7,44%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 5,1%	Cục Thống kê
2	GRDP bình quân đầu người đạt 101 triệu đồng/người/năm, tương đương 4.302 USD	Cục Thống kê
3	Tỷ trọng: Nông nghiệp chiếm 26,09%, công nghiệp - xây dựng chiếm 39,84%, dịch vụ chiếm 29,11% và thuế sản phẩm chiếm 4,96% trong GRDP	Cục Thống kê
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 30.000 - 32.000 tỷ đồng	Cục Thống kê
5	Phát triển mới 520 doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư
6	Tỷ lệ đô thị hóa đạt 33%	Sở Xây dựng
7	Thu thu nội địa 6.682 tỷ đồng; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 1.462,8 tỷ đồng	Cục Thuế tỉnh Chi cục Hải quan
8	Nâng cao chất lượng xã đạt chuẩn nông thôn mới, 9/9 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; có thêm 05 xã nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

	mới nâng cao, 04 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu	
9	Tỷ trọng lao động: Trong nông nghiệp còn 28%, trong công nghiệp - xây dựng và dịch vụ chiếm 72% trong tổng lao động xã hội	Cục Thống kê, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70,02%; trong đó: Có bằng cấp, chứng chỉ đạt 36,20%. Tạo việc làm mới cho 23.000 lao động	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội
11	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị 2%.	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội
12	Duy trì tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học cấp Tiểu học đạt 100%, cấp trung học cơ sở đạt 99%.	Sở Giáo dục và Đào tạo
13	Có 30,49 giường bệnh/vạn dân; 11,03 bác sĩ/vạn dân	Sở Y tế
14	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế so với dân số đạt 95,10%	Bảo hiểm xã hội
15	Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều 0,15% (trong đồng bào dân tộc Khmer giảm 0,3%)	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội
16	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội đạt 30,80% lực lượng lao động trong độ tuổi, trong đó bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt 5,0% lực lượng lao động xã hội	Bảo hiểm xã hội
17	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện đạt 99,8%.	Sở Công Thương
18	Tỷ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh: 99,5% dân cư thành thị được sử dụng nước sạch; 100% dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh (trong đó	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông

	nước sạch 85%).	thôn
19	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý 99,5%; tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý đạt 100%; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn thải sinh hoạt đô thị đạt 98,5%, nông thôn 78-80%; tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và Quyết định số 1788/QĐ-TTg được xử lý đạt 100%.	Sở Tài nguyên và Môi trường
20	Tỷ lệ che phủ rừng đạt 4,2% diện tích tự nhiên.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
21	Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.	Công an tỉnh
22	Phấn đấu 90% xã, phường, thị trấn và 95% cơ quan, đơn vị, nhà trường trở lên đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.	Công an tỉnh
23	Có trên 98% xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, an ninh.	BCH Quân sự tỉnh

Phụ lục IIIa
KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG GRDP NĂM 2025 (7%- 7,5%) THEO GIÁ SO SÁNH 2010
(Kèm theo Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện
Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ)

TT	Ngành kinh tế	Kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2025 (7-7,5%)						
		Quý I	Quý II	6 tháng	Quý III	9 tháng	Quý IV	Cả năm
	Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP)	107.27	106.64	106.95	106.80	106.89	107.28	107.00
1	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	101.78	102.38	102.05	102.68	102.31	102.69	102.43
2	Công nghiệp và Xây dựng	112.29	109.58	110.81	109.81	110.45	111.10	110.61
<i>a)</i>	<i>Công nghiệp</i>	<i>112.25</i>	<i>109.58</i>	<i>110.80</i>	<i>109.45</i>	<i>110.33</i>	<i>111.01</i>	<i>110.49</i>
-	Khai khoáng	100.05	92.70	95.63	94.42	95.16	99.25	96.19
-	Công nghiệp chế biến, chế tạo	105.48	107.36	106.44	109.07	107.36	106.87	107.23
-	Sản xuất và phân phối điện	113.93	110.09	111.80	109.44	110.98	112.08	111.23
<i>b)</i>	<i>Xây dựng</i>	<i>112.57</i>	<i>109.53</i>	<i>110.89</i>	<i>112.04</i>	<i>111.33</i>	<i>111.62</i>	<i>111.41</i>
3	Dịch vụ	107.27	106.32	106.79	107.82	107.15	108.15	107.44
-	Vận tải, kho bãi	108.95	108.11	108.51	109.15	108.74	109.34	108.91
-	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	105.16	105.22	105.19	105.35	105.23	105.53	105.30
-	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	106.84	107.09	106.97	107.34	107.11	108.31	107.48
4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	104.16	104.46	104.31	105.66	104.76	105.97	105.10

Phụ lục IIIb
KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG GRDP NĂM 2025 (10,15%) THEO GIÁ SO SÁNH 2010
(Kèm theo Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện
Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ)

TT	Ngành kinh tế	Kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2025 (10,15%%)						
		Quý I	Quý II	6 tháng	Quý III	9 tháng	Quý IV	Cả năm
	Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP)	110.22	109.87	110.04	110.17	110.09	110.30	110.15
1	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	102.71	103.82	103.22	104.25	103.65	104.86	104.00
2	Công nghiệp và Xây dựng	118.17	115.60	116.76	116.89	116.81	115.62	116.52
<i>a)</i>	<i>Công nghiệp</i>	<i>118.25</i>	<i>115.75</i>	<i>116.89</i>	<i>116.98</i>	<i>116.92</i>	<i>115.34</i>	<i>116.54</i>
-	Khai khoáng	100.05	92.70	95.63	94.42	95.16	99.25	96.19
-	Công nghiệp chế biến, chế tạo	106.39	108.27	107.34	109.97	108.26	107.77	108.13
-	Sản xuất và phân phối điện	121.38	117.50	119.23	118.67	119.03	117.46	118.67
<i>b)</i>	<i>Xây dựng</i>	<i>117.54</i>	<i>114.49</i>	<i>115.86</i>	<i>116.38</i>	<i>116.06</i>	<i>117.22</i>	<i>116.38</i>
3	Dịch vụ	108.92	107.35	108.13	108.76	108.35	110.62	109.00
-	Vận tải, kho bãi	110.32	110.05	110.18	110.14	110.16	111.06	110.42
-	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	107.28	107.47	107.38	107.64	107.43	107.67	107.49
-	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	107.72	108.13	107.93	108.54	108.16	108.90	108.39
4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	106.54	106.85	106.69	108.07	107.15	108.39	107.50

Phụ lục IV
MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ CHỖ CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC NĂM 2025
*(Kèm theo Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện
 Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ)*

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu tỉnh năm 2025	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Một số chỉ tiêu kinh tế vĩ mô			
1	Tỷ lệ nợ xấu nội bảng	%	< 3	Chi nhánh Ngân hàng nhà nước
2	Tỷ lệ động viên vào NSNN trên GRDP	%	7,8	Sở Tài chính
3	Tỷ trọng chi đầu tư phát triển/tổng chi NSNN	%	32	Sở Tài chính
4	Tỷ trọng chi thường xuyên/tổng chi NSNN	%	68	Sở Tài chính
5	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội so với GRDP	%		Cục Thống kê
II	Một số chỉ tiêu về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy tăng trưởng			
6	Giá trị sản xuất công nghiệp	%	9,77; phân đầu tăng khoảng 14,43	Sở Công Thương
7	Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	%	5,19	Sở Công Thương
8	Chỉ số đổi mới sáng tạo	Thứ hạng	35 đến 40	Sở Khoa học và Công nghệ
III	Một số chỉ tiêu về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng và dịch vụ công			
9	Tổng điện năng sản xuất	Tỷ kWh	25,93	Sở Công Thương

	<i>Tốc độ tăng</i>	%	14,11	
10	Tổng công suất nguồn điện (không bao gồm điện mặt trời mái nhà)	MW	4.960	Sở Công Thương
	<i>Tốc độ tăng</i>	%	0	
11	Số hộ sử dụng điện phát triển mới	Hộ	1.800	Sở Công Thương
12	Tỷ lệ tiết kiệm điện	%	2,1	Sở Công Thương
13	Tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang	%	80	Sở Thông tin và Truyền thông
14	Tỉ lệ sử dụng địa chỉ thế hệ mới IPv6 trên mạng Internet Việt Nam	%	70	Sở Thông tin và Truyền thông
IV	Một số chỉ tiêu về phát triển văn hóa, nghệ thuật, y tế, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường			
15	Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ	%	15	Sở Giáo dục và Đào tạo
16	Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo	%	90	Sở Giáo dục và Đào tạo
17	Tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3	Tỉnh	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo
18	Tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3	Tỉnh	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo
19	Tỷ lệ số người biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi 15-60	%	99	Sở Giáo dục và Đào tạo
20	Số người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Người	900	Sở Lao động- Thương binh và Xã hội
21	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội	%	30,8	Bảo hiểm xã hội
22	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	26,0	Bảo hiểm xã hội
23	Số học sinh giáo dục nghề nghiệp được tuyển mới trong năm	Người	1.200	Sở Lao động- Thương binh và Xã hội

24	Số học sinh giáo dục nghề nghiệp tốt nghiệp trong năm	Người	900	Sở Lao động- Thương binh và Xã hội
25	Tỷ lệ người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn được trợ giúp xã hội, chăm sóc và phục hồi chức năng kịp thời	%	Trên 91	Sở Lao động- Thương binh và Xã hội
26	Tỷ lệ người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn được trợ giúp xã hội, phụng dưỡng, chăm sóc kịp thời	%	Trên 91	Sở Lao động- Thương binh và Xã hội
27	Tỷ lệ người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý được tiếp cận các dịch vụ tư vấn, điều trị, cai nghiện ma túy	%	80	Sở Lao động- Thương binh và Xã hội
28	Tỷ lệ người nghiện ma túy tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy trong tổng số người nghiện được cai nghiện	%	40	Sở Lao động- Thương binh và Xã hội
29	Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe	%	90	Sở Y tế
30	Tuổi thọ trung bình (tính từ lúc sinh)	Tuổi	75	Sở Y tế
31	Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế	%	90	Sở Y tế
32	Tỷ số giới tính của trẻ em mới sinh	Số bé trai/100 bé gái	110,60	Sở Y tế
33	Tỷ suất tử vong trẻ em < 1 tuổi	Số ca/1.000 trẻ để sống	≤2	Sở Y tế
34	Tỷ suất tử vong trẻ em < 5 tuổi	Số ca/1.000 trẻ để sống	≤2,7	Sở Y tế
35	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao/tuổi)	%	4,50	Sở Y tế
V	Một số chỉ tiêu về cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử			

36	Tỷ lệ tổng số lượng gói thầu áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đủ điều kiện áp dụng đấu thầu qua mạng	%	100	Sở Kế hoạch và Đầu tư
37	Tỷ lệ tổng giá trị gói thầu áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh, đấu thầu hạn chế đủ điều kiện đấu qua mạng	%	100	Sở Kế hoạch và Đầu tư
38	Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh	Thứ hạng	47	Sở Nội vụ
39	Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	%	85	Sở Nội vụ
40	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	80	Sở Thông tin và Truyền thông
41	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	%	60	Sở Thông tin và Truyền thông
42	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	%	60	Sở Thông tin và Truyền thông
43	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	80	Sở Thông tin và Truyền thông
44	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của tỉnh được đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông
45	Tỷ lệ nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao được theo dõi, giám sát, đánh giá dựa trên dữ liệu số	%	100	Văn phòng UBND tỉnh
46	Tỷ lệ dữ liệu thực hiện nhiệm vụ được theo dõi, giám sát đến đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của sở, ngành, địa phương	%	100	Văn phòng UBND tỉnh
47	Ban hành Bộ chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử theo quy định; ban hành quy chế khai thác, sử dụng, kết nối, tích hợp, chia sẻ, tiếp nhận thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông
48	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) được thực hiện toàn trình trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành	%	100	Văn phòng UBND tỉnh

49	Tỷ lệ thông tin, số liệu về tình hình xử lý, kết quả xử lý văn bản, hồ sơ công việc của UBND tỉnh theo nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được đồng bộ với các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ qua Trục liên thông văn bản quốc gia	%	100	Văn phòng UBND tỉnh
----	--	---	-----	---------------------